

Bản án số: 99/2025/HS-ST

Ngày: 30-09-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hứa Thị Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thế Ngọc và bà Đỗ Thị Kim Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 – Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Tô Xuân Tùng - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 9 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 – Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 80/2025/TLST-HS ngày 19 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2025/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 9 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn T, sinh ngày 10/4/2007; Thường trú và nơi ở: Thôn A, xã P, Thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Thế Đ và bà Trần Thị Đ1; Vợ, con: Chưa; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/8/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam số 2 - Công an Thành phố Hà Nội (Có mặt).

2. Họ và tên: Trần Đình T1, sinh ngày 04/6/2007; Thường trú và nơi ở: Thôn A, xã P, Thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Trần Đình T2 và bà Đào Thị C; Vợ, con: Chưa; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/8/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam số 2 - Công an Thành phố Hà Nội (Có mặt).

3. Họ và tên: Đào Duy G, sinh ngày 08/5/2007; Thường trú và nơi ở: Thôn A, xã P, Thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động

tự do; Con ông Đào Văn M1 và bà Trần Thị D; Vợ, con: Chưa; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/8/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam số 2 - Công an Thành phố Hà Nội (Có mặt).

4. Họ và tên: Đào Duy T3, sinh ngày 16/12/2008. Thường trú và nơi ở: Thôn A, xã P, Thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Đào Văn M1 và bà Trần Thị D; Vợ, con: Chưa; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/8/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam số 2 - Công an Thành phố Hà Nội (Có mặt).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đào Văn M1, sinh năm 1981; Thường trú: Thôn A, xã P, Thành phố Hà Nội (có mặt).

** Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Đỗ Thị T7, Trợ giúp viên pháp lý – T1 tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hà Nội (Có mặt).

5. Họ và tên: Phạm Anh T4, sinh ngày 10/3/2008. Thường trú và nơi ở: Thôn A, xã P, Thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Phạm Thế T5 và bà Trần Thị N; Vợ, con: Chưa; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/8/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam số 2 - Công an Thành phố Hà Nội (Có mặt).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Thế T5 sinh năm 1975; Thường trú: Thôn A, xã P, Thành phố Hà Nội. (có mặt).

** Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Đỗ Thị T7, Trợ giúp viên pháp lý – T1 tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hà Nội (Có mặt).

6. Họ và tên: Trần Ngọc T6, sinh ngày 08/11/2007; Thường trú và nơi ở: Thôn A, xã P, Thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Trần Ngọc M2 và bà Hà Thị H1 (đã ly hôn năm 2024); Vợ, con: Chưa; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/8/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam số 2 - Công an Thành phố Hà Nội (Có mặt).

Người đại diện theo pháp luật: Trần Ngọc M2 sinh năm 1982; Thường trú: Thôn A, xã P, Thành phố Hà Nội. (có mặt).

** Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Đỗ Thị T7, Trợ giúp viên pháp lý – T1 tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hà Nội (Có mặt).

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Đặng Tuấn Đ2, sinh ngày 06/11/2010. Thường trú và nơi ở: Thôn X, xã P, Thành phố Hà Nội. (có mặt)

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Văn Đ3, sinh năm 1990. Thường trú và nơi ở: Thôn X, xã P, Thành phố Hà Nội (có mặt)

* *Người bào chữa cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (Đ2) :* Bà Đỗ Thị T7, Trợ giúp viên pháp lý – T1 tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hà Nội (Có mặt).

- Anh Tường Thế H, sinh 10/7/2007. Thường trú và nơi ở: Thôn C, xã K, tỉnh Hưng Yên (vắng mặt)

Người đại diện theo pháp luật: Bà Hồ Thị H2, sinh năm 1984. Thường trú và nơi ở: Thôn C, xã K, tỉnh Hưng Yên. (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Anh Đỗ Đức H3, sinh ngày 23/6/2008, Thường trú và nơi ở: Thôn T, xã C, thành phố Hà Nội. (vắng mặt)

Người đại diện theo pháp luật: Bà Ngô Thị H4, sinh năm 1981. Thường trú và nơi ở: Thôn T, xã C, thành phố Hà Nội (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 31/7/2025, Nguyễn Văn T, Phạm Anh T4, Đào Duy G, Đặng Tuấn Đ2 đi tắm tại khu vực ao tròn trong đình thôn A, xã C, thành phố Hà Nội thì gặp Tường Thế H, Đỗ Đức H3, Nguyễn Quốc T8; Trương Tuấn Đ3, Lê Hoàng A cùng ở thôn T, xã C, thành phố Hà Nội; Lương Q, Ngô Ngọc B. Trong quá trình tắm trong ao, T và H có nhìn và thách thức nhau rồi xảy ra mâu thuẫn. Khi T đi lên ghế đá ngồi thì H cũng lên thêm bậc thang lên xuống của ao để ngồi, T và H vẫn tiếp tục nhìn, thách thức nhau. T nghĩ H muốn đánh mình nên đã gọi điện thoại cho Đào Duy T3 và nói “*Lên đây tao sắp chuẩn bị đánh rồi*” thì T3 hiểu là T gọi rủ lên đánh nhau nên đồng ý. Sau đó, Trần Đình T1 đi xe máy điện nhãn hiệu OSAKAR không biển kiểm soát đến ao đình ngồi cùng nhóm T. T1 biết việc T có mâu thuẫn với H nên đã gọi điện rủ Trần Ngọc T6 đến tham gia đánh nhau cùng thì T6 đồng ý đi đến. Khoảng 10 phút sau, Đào Duy T3 điều khiển xe máy nhãn hiệu Vision BKS 29Y1-160.67 đi một mình đến. Sau đó, T, G, T3 thách thức, chửi nhau với H, T đứng lên định lao đến đánh H3 H lúc này đi đến vị trí xe máy của H mở cốp xe thì T nghĩ H lấy dao nên quay lại ghế đá chờ còn H xuống ao tắm tiếp. Lúc này, T nói với cả nhóm: “*Chúng mình không về thì bọn nó không về được đâu, đợi bọn nó đi về thì đánh*” thì T1, T3, G, Tuấn và Đ2 đều đồng ý. Lúc này, Đ2 đi lấy 01 mảnh xi măng đem đến để gần nhóm T đang ngồi rồi Đ2 bảo T “*Có gì tí mày thích thì mày đá*” rồi Đ2 đi ra xe máy điện nhãn hiệu OSAKAR không biển kiểm soát thì T1 hỏi Đ2 “*Mày đi đâu đấy*”, Đ2 bảo “*Tao đi về nhà lấy đồ*” rồi rời đi. Lúc này, T3 có mở camera nhà T3 trên điện thoại thì cả nhóm thấy Đ2 có cuộn con dao bằng kim loại màu bạc chuôi ốp nhựa màu đen dài 30cm, phần lưỡi dao dài 19cm, phần chuôi dao dài 11cm cuộn vào áo chống nắng rồi để vào cốp xe. Sau đó, T6 điều khiển xe máy nhãn hiệu SH, màu đỏ BKS 29Y5-736.32 đến một mình. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, H lên bờ thì T đập mảnh xi măng làm ba, G bảo T

“Mày đưa tao một cục để tao ném nó” thì T đưa G cầm 01 mảnh xi măng, còn bản thân T cầm 02 mảnh xi măng. Sau đó, thì nhóm T đi đến chỗ nhóm H thì T1 bảo “Vừa nãy bọn tao làm gì mày à, sao mày lại gọi người đánh bọn tao là như thế nào” rồi T cầm mảnh xi măng ném trúng vào lưng của H, H định xông vào đánh thì được Huy can lại, H lên xe máy đi qua nhóm T về hướng cổng đình rồi quay mặt lại chửi nhóm T “Đ. mẹ chúng mày, thích thì ra cao tốc chiến” thì nhóm T chạy bộ đuổi theo, T cầm dép ném trượt, T1 cầm dép ném trúng lưng của H. Cùng lúc này, Đ2 đi đến thấy H đang phóng xe bỏ chạy, Đ2 cầm con dao chạy đuổi theo H nh3 không kịp. Cùng lúc này, H3 và T8 đang lên xe máy đi về thì T1 hỏi H3 thông tin của H thì H3 trả lời không biết thì Đ2 xông đến vừa chửi “Đ. mẹ thằng nào đánh bạn tao” vừa cầm dao chém vào vùng khuỷu tay pH làm tay pH của H3 bị thương. T và T1 bảo chém nhầm nên Đ2 dừng lại rồi T8 chờ H3 đi về. Sau đó, T điều khiển xe máy Wave màu đen BKS 29AA-414.53 chở Tuấn, T3 điều khiển xe máy Vision BKS 29Y1-1607.67 chở G và T1; Đ2 điều khiển xe máy điện nhãn hiệu OSAKAR không biển kiểm soát và T6 điều khiển xe máy nhãn hiệu SH BKS 29Y5-736.32 tất cả phóng nhanh đuổi theo xe máy của H. Cả nhóm của T đi theo đường liên xã C – P rồi rẽ ra đường cống chui cao tốc vừa đi cả nhóm vừa lạng lách đánh võng hò hét, chửi bới. Khi thấy nhóm của T, H tăng tốc bỏ chạy về hướng UBND xã Thống Nhất cũ thì nhóm của T tăng tốc đuổi theo H khoảng gần 01 km. Quá trình đuổi theo H, nhóm của T hò hét chửi bới, lạng lách đánh võng, phóng nhanh nh3 không đuổi kịp nên quay xe lại rồi cả nhóm đi về. Sau khi xảy ra vụ việc, anh Đỗ Đức H3 đến Công an xã C trình báo về vụ việc trên.

Ngày 01/8/2025, Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã C có công văn số đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Hà Nội xử lý các đối tượng trên theo quy định của pháp luật do hành vi của các đối tượng đã gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn xã C.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Hà Nội, Nguyễn Văn T, Trần Đình T1, Đào Duy G, Đào Duy T3, Trần Ngọc T6, Phạm Anh T4 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Đối với Đặng Tuấn Đ2 có hành vi đồng phạm với các bị can trong vụ án nh3 tại thời điểm thực hiện hành vi Đặng Tuấn Đ2 (14 tuổi 08 tháng 24 ngày) chưa đủ 16 tuổi nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội Gây rối trật tự công cộng quy định tại Điều 318 Bộ luật Hình sự. Ngày 16/9/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Hà Nội, đã có công văn đề nghị chủ tịch UBND xã P, thành phố Hà Nội ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đối với Đặng Tuấn Đ2.

Đối với Tường Thế H là người có mâu thuẫn với T nh3 H không tham gia đánh nhau, khi bị đuổi đánh thì H bỏ chạy không có hành vi gây rối trật tự công cộng nên Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Hà Nội không đề cập xử lý.

* *Về thương tích:* Anh Đỗ Đức H3 có 01 vết thương rách da chảy máu kích thước (3x0,2x0,2) cm; anh Tường Thế H có 01 vết hằn đỏ kích thước 2,5x5 cm ở vùng lưng bên pH cách thắt lưng 02 cm. Đối với thương tích của anh Đỗ Đức H3 và anh Tường Thế H. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định thương tích nH3 anh H3, anh H đều có đơn từ chối giám định thương tích và không có yêu cầu đề nghị gì về thương tích của mình.

* *Về vật chứng thu giữ:*

Đối với các xe mô tô các đối tượng sử dụng trong vụ việc trên. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của người thân các đối tượng, các đối tượng tự ý lấy sử dụng mà không có sự đồng ý của những người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Hà Nội đã trả lại những chiếc xe máy trên cho chủ sở hữu hợp pháp. Sau khi nhận lại tài sản không ai còn có yêu cầu đề nghị gì.

Đối với 01 con dao bằng kim loại màu bạc, chuôi ốp nhựa màu đen dài 30 cm, phần lưỡi dao dài 19cm, phần chuôi dao dài 11cm do Đặng Tuấn Đ2 giao nộp; 01 chiếc dép lê bên pH, màu đen trắng có chất liệu cao su, có ghi chữ D&G màu trắng do Trần Đình T1 tự nguyện giao nộp; 01 chiếc dép bên pH có chữ Hermes màu đen, quai da màu đen do Nguyễn Văn T giao nộp. Quá trình điều tra xác định đây là công cụ các đối tượng sử dụng để Gây rối trật tự công cộng nên cần tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Cáo trạng số 63/CT-VKS-KV11 ngày 18 tháng 9 năm 2025, Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Hà Nội đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Trần Đình T1, Đào Duy G, Đào Duy T3, Phạm Anh T4 và Trần Ngọc T6 về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như cáo trạng truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Hà Nội giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội “Gây rối trật tự công cộng”, đề nghị Hội đồng xét xử:

1/ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** từ 28 đến 32 tháng tù, nH3 cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 56 đến 60 tháng.

2/ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo **Trần Đình T1, Đào Duy G** từ 24 đến 28 tháng tù nH3 cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 48 đến 56 tháng.

3/ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1,2 Điều 51, Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 65; Điều 91 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 119 và Điều 124 Luật tư pháp người

chưa thành niên, đề nghị xử phạt bị cáo **Đào Duy T3, Phạm Anh T4, Trần Ngọc T6** từ 15 đến 18 tháng tù, nh3 cho hưởng án treo thời gian thử thách 30 đến 36 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

* *Về xử lý vật chứng*: Tịch thu, tiêu hủy đối với: 01 con dao bằng kim loại màu bạc, chuôi ốp nhựa màu đen dài 30 cm, phần lưỡi dao dài 19cm, phần chuôi dao dài 11cm; 01 chiếc dép lê bên pH, màu đen trắng có chất liệu cao su, có ghi chữ D&G màu trắng; 01 chiếc dép bên pH có chữ Hermes màu đen, quai da màu đen.

* *Về trách nhiệm dân sự*: Anh Đặng Tuấn Đ2, Tường Thế H và Đỗ Đức H3 cùng những người giám hộ đều không yêu cầu gì về dân sự nên đề nghị không xét.

Những người đại diện theo pháp luật của các bị cáo đều trình bày quan điểm và đề nghị: Các bị cáo tuổi đời còn trẻ, khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, còn ham chơi bông bột thích thể hiện nên đã không kiểm soát được hành vi của mình. Bố mẹ các bị cáo bận lao động kiếm tiền lo trang trải cho cuộc sống gia đình nên không có thời gian bảo ban, dạy dỗ con cái đến nơi đến chốn, đây cũng là một phần trách nhiệm của bố mẹ các bị cáo. Các bị cáo còn thiếu suy nghĩ và thiếu hiểu biết pháp luật nên đề nghị Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội. Nhân thân các bị cáo chưa có tiền án tiền sự. Gia đình các bị cáo cam kết sẽ quản lý giáo dục các bị cáo có thể trở thành công dân tốt cho xã hội.

Người bào chữa cho các bị cáo Đào Duy T3, Phạm Anh T4 và Trần Ngọc T6 đều trình bày quan điểm bào chữa và đề nghị: Các bị cáo phạm tội khi vừa bước qua tuổi 16, 17 tuổi đang trong quá trình phát triển và hoàn thiện về thể chất, tâm sinh lý, nhân cách sống; độ tuổi này chưa phát triển đầy đủ, toàn diện về thể lực, trí tuệ, tinh thần; có sự hạn chế về kinh nghiệm sống, kiến thức pháp luật dễ bị tác động, chi phối bởi hoàn cảnh sống. Đề nghị Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội.

Tranh luận tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không ai có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ nhất mức hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều

tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi bị truy tố: Tại các biên bản bắt người, cùng các lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, thể hiện. Ngày 31/7/2025 trên địa bàn xã C, Thành phố Hà Nội; Nguyễn Văn T, Trần Đình T1, Đào Duy G, Đào Duy T3, Phạm Anh T4, Trần Ngọc T6 cùng đồng bọn rủ nhau cầm mảnh xi măng, dao, dép đuối đánh anh Đỗ Đức H3 và anh Tường Thế H. Cả nhóm của T đi theo đường liên xã C – P rồi rẽ ra đường cống chui cao tốc vừa đi cả nhóm vừa lạng lách đánh võng hò hét, chửi bới. Khi thấy nhóm của T, H tăng tốc bỏ chạy về hướng UBND xã Thống Nhất cũ thì nhóm của T tăng tốc đuổi theo H khoảng gần 01 km. Quá trình đuổi theo H, nhóm của T hò hét chửi bới, lạng lách đánh võng, phóng nhanh nh3 không đuổi kịp nên quay xe lại rồi cả nhóm đi về.

Đối chiếu với quy định của pháp luật, hành vi của các bị cáo đã phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Hà Nội truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, gây mất trật tự an toàn xã hội, khiến quần chúng nhân dân bất bình. Hậu quả ở đây là gây náo động làm mất trật tự, gây tâm lý hoang mang lo sợ cho người dân. Do vậy việc truy tố và xét xử các bị cáo là cần thiết và cần có một mức án nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục răn đe và phòng ngừa chung.

Về nhân thân: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, tại phiên tòa có thái độ ăn năn hối cải nên cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1,2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Khi lượng hình, xét thấy:

Đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Trần Đình T1 và Đào Duy G là các bị cáo có nhân thân tốt, xét các bị cáo này đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, có nơi cư trú rõ ràng, do vậy việc áp dụng hình phạt tù là cần thiết nh3 có thể giảm nhẹ một phần hình phạt, cho các bị cáo được hưởng án treo, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát giáo dục cũng đủ để răn đe và phòng ngừa. Đào Duy T3, Phạm Anh T4 và Trần Ngọc T6 khi phạm tội dưới 18 tuổi nên được hưởng mức hình phạt cao nhất không quá ba phần tư mức phạt tù mà điều luật quy định, phù hợp với chính sách hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: anh Đỗ Đức H3 và anh Tường Thế H. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định thương tích nH3 anh H3, anh H đều có đơn từ chối giám định thương tích và không có yêu cầu đề nghị gì về thương tích nên Tòa không xét.

[5] Các vấn đề khác: Đối với Đặng Tuấn Đ2 phạm tội khi (14 tuổi 08 tháng 24 ngày) chưa đủ 16 tuổi nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội Gây rối trật tự công cộng quy định tại Điều 318 Bộ luật Hình sự. Nên chủ tịch UBND xã P, thành phố Hà Nội ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đối với Đặng Tuấn Đ2 theo quy định là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với Tường Thế H là người có mâu thuẫn không tham gia đánh nhau, khi bị đuổi đánh thì H bỏ chạy không có hành vi gây rối trật tự công cộng. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Hà Nội không đề cập xử lý là đúng và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về vật chứng, xử lý vật chứng:

Đối với 01 con dao bằng kim loại màu bạc, chuôi ốp nhựa màu đen dài 30 cm, phần lưỡi dao dài 19cm, phần chuôi dao dài 11cm; 01 chiếc dép lê bên pH, màu đen trắng có chất liệu cao su, có ghi chữ D&G màu trắng; 01 chiếc dép bên pH có chữ Hermes màu đen, quai da màu đen do Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hà Nội bàn giao. Quá trình điều tra xác định đây là hung khí các đối tượng sử dụng để tham gia gây rối trật tự công cộng, nên cần tịch thu và tiêu hủy.

[4] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, Đại diện theo pháp luật của bị cáo. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có ọc quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Trần Đình T1, Đào Duy G, Đào Duy T3, Phạm Anh T4, Trần Ngọc T6 phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: **Bị cáo Nguyễn Văn T** 28 (*Hai mươi tám*) tháng tù nH3 cho hưởng án treo, thời gian thử thách 56 (*Năm mươi sáu*) tháng.

Trả tự do cho bị cáo Nguyễn Văn T ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam, tạm giữ về một tội phạm khác.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung

năm 2017;

Xử phạt: **Bị cáo Trần Đình T1** 24 (*Hai mươi tư*) tháng tù nH3 cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (*Bốn mươi tám*) tháng.

Trả tự do cho bị cáo Trần Đình T1 ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam, tạm giữ về một tội phạm khác.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: **Bị cáo Đào Duy G** 24 (*Hai mươi tư*)tháng tù nH3 cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (*Bốn mươi tám*) tháng.

Trả tự do cho bị cáo Đào Duy G ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam, tạm giữ về một tội phạm khác.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 65; Điều 90, 91 và 101 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 119 và Điều 124 Luật tư pháp người chưa thành niên:

Xử phạt: **Bị cáo Đào Duy T3** 15 (*Mười lăm*) tháng tù nH3 cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (*Ba mươi*) tháng.

Trả tự do cho bị cáo Đào Duy T3 ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam, tạm giữ về một tội phạm khác.

Xử phạt: **Bị cáo Phạm Anh T4** 15 (*Mười lăm*) tháng tù nH3 cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (*Ba mươi*) tháng.

Trả tự do cho bị cáo Phạm Anh T4 ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam, tạm giữ về một tội phạm khác.

Xử phạt: **Bị cáo Trần Ngọc T6** 15 (*Mười lăm*) tháng tù nH3 cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (*Ba mươi*) tháng.

Trả tự do cho bị cáo Trần Ngọc T6 ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam, tạm giữ về một tội phạm khác.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn T, Trần Đình T1, Đào Duy G, Đào Duy T3, Phạm Tuấn Anh và Trần Ngọc T6 cho Ủy ban nhân dân xã P, Thành phố Hà Nội kết hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo pH chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Tịch thu và tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại màu bạc, chuôi ốp nhựa màu đen dài 30 cm, phần lưỡi dao dài 19cm, phần chuôi dao dài 11cm; 01 chiếc

dép lê bên pH, màu đen trắng có chất liệu cao su, có ghi chữ D&G màu trắng; 01 chiếc dép bên phải có chữ Hermes màu đen, quai da màu đen.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Phòng thi hành án dân khu vực 11 – Hà Nội theo Biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 26/9/2025)

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc mỗi bị cáo Nguyễn Văn T, Trần Đình T1, Đào Duy G, Đào Duy T3, Phạm Anh T4, Trần Ngọc T6 pH nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Các bị cáo, người đại diện theo pháp luật, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSNDTP Hà Nội;
- VKSND khu vực 11 – Hà Nội;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 11 – Hà Nội;
- Các bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hứa Thị Hà